

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1023/2021/DS-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý;
2. Bà Nguyễn Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bá Thu Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 360/2020/TLST-DS ngày 12/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 474/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 1166/2021/QĐST-DS ngày 30/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty A

Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà B, số 09 đường F, Phường T, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cộng Hòa Garden, số 20 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

(là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số: 571/UQTA-VH.20 ngày 15/4/2020 của Công ty A).

2. Bị đơn: Ông Vũ Mạnh C, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: 145/9A đường T, Khu Phố B, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ngày 25/3/2018, ông Vũ Mạnh C có ký với Công ty A (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng vay kiêm đề nghị hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20180325-0001810 (sau đây gọi tắt là hợp đồng tín dụng). để vay số tiền 36.244.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5.42%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Vũ Mạnh C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi là 46.632.619 đồng, trả chậm liên tiếp trong thời hạn 15 tháng. Trong 14 tháng đầu hai bên thỏa thuận ông Vũ Mạnh C thanh toán mỗi tháng là 3.110.000 đồng, tháng thứ 15 (tháng cuối cùng) thanh toán số tiền còn lại là 3.092.619 đồng, thỏa thuận thanh toán vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/5/2018. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giao đủ số tiền như đã thỏa thuận, thế nhưng ông Vũ Mạnh C chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 10.394.257 đồng, từ ngày 30/3/2019 cho đến nay ông C ngừng thanh toán cho Ngân hàng, mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía ngân hàng đã chấm dứt hợp đồng tín dụng theo đúng thỏa thuận giữa hai bên và theo đúng quy định của pháp luật, tiến hành khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Vũ Mạnh Cượng thanh toán số tiền còn là 36.238.362 đồng (trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 24.211.308 đồng và tiền nợ lãi là 12.027.054 đồng), không yêu cầu tính lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

(2) Bị đơn ông Vũ Mạnh C vắng mặt không có lý do khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị đơn ông Vũ Mạnh C tiếp tục vắng mặt mà không có lý do. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Vũ Mạnh C đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc sự kiện khách quan, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt đề nghị Tòa án chấp nhận. Về nội dung vụ án: yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa Công ty A với ông Vũ Mạnh C phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Vũ Mạnh C (là người có nghĩa vụ) đã đăng ký cư trú tại thành phố Thủ Đức, địa chỉ khi tiến hành giao dịch vay mượn tiền, ghi trên hợp đồng là căn nhà 145/9A đường Lê Thị Hoa, Khu Phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, trường hợp ông C thay đổi nơi ở mà không thông báo cho nguyên đơn thì được coi là cố tình dấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, bị đơn ông Vũ Mạnh C tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, hợp đồng vay kiêm đề nghị hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20180325-0001810 ngày 25/3/2018 giữa ông Vũ Mạnh C với Công ty A là hoàn toàn tự nguyện, được lập bằng văn bản có chữ ký của các bên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 91 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện.

[3.2] Căn cứ vào hợp đồng vay kiêm đề nghị hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20180325-0001810 (sau đây gọi tắt là hợp đồng tín dụng) ngày 25/3/2018 được giao kết giữa các bên, sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở xác định ông Vũ Mạnh C có vay của Ngân hàng số tiền 36.244.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5.42%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 15 tháng, thỏa thuận mỗi tháng trả góp 3.110.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.092.619 đồng. Tổng số tiền ông C phải thanh toán cho Ngân hàng là 46.632.619 đồng. Nhận thấy, thỏa thuận này của hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010 nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý buộc các bên thực hiện. Thế nhưng, sau khi được giải nhân số tiền trên, ông Vũ Mạnh C chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 10.394.257 đồng, còn nợ lại số tiền là 36.238.362 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 24.211.308 đồng và tiền nợ lãi là 12.027.054 đồng. Từ ngày 30/3/2019 cho đến nay ông C ngừng thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ của bên vay tiền. Xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ bên vay nên Ngân hàng đã chấm dứt hợp đồng tín dụng, buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận là phù hợp với quy định Điều 95 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Vũ Mạnh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95, 96 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 40, 277, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Vũ Mạnh C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty A số tiền 36.238.362 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng), trong đó tiền nợ gốc là 24.211.308 đồng và tiền nợ lãi là 12.027.054 đồng.

Kể từ ngày Công ty A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Vũ Mạnh C không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thì hàng tháng ông C còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 1.811.918 đồng (một triệu tám trăm mười một nghìn chín trăm mười tám đồng), buộc ông Vũ Mạnh C phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí 905.959 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0057047 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên